

## **0.a. Goal**

Mục tiêu 5: Đạt được bình đẳng về giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái

## **0.b. Target**

Mục tiêu 5.5: Đảm bảo sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và cơ hội bình đẳng tham gia lãnh đạo của phụ nữ ở tất cả các cấp hoạch định chính sách trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội (mục tiêu 5.5 toàn cầu)

## **0.c. Indicator**

Chỉ tiêu 5.5.1. Tỷ lệ nữ đại biểu quốc hội

## **0.e. Metadata update**

tháng 6/2021

## **1.a. Organisation**

Văn phòng Quốc hội

## **1.f. Contact mail**

Số 22 Hùng Vương, Ba Đình, Hà Nội

## **2.a. Definition and concepts**

Tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội là số phần trăm nữ đại biểu Quốc hội so với tổng số đại biểu Quốc hội trong cùng nhiệm kỳ.

## **2.c. Classifications**

Danh mục các dân tộc Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê).

## **3.a. Data sources**

Chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia.

## **3.b. Data collection method**

Số liệu của chỉ tiêu được tính toán từ biểu số 001.K/BCB-VPQH thuộc Chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia.

### ***3.d. Data release calendar***

Đầu mỗi nhiệm kỳ

### ***3.e. Data providers***

Văn phòng Quốc hội

### ***3.f. Data compilers***

Văn phòng Quốc hội

## ***4.a. Rationale***

Chỉ tiêu phản ánh vai trò của phụ nữ cũng như sự bình đẳng giới trong cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước.

## ***4.c. Method of computation***

Method of computation

Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội (\%)} = \frac{\text{Số nữ đại biểu Quốc hội khóa } k}{\text{Tổng số đại biểu Quốc hội cùng khóa}} \times 100$$

## ***5. Data availability and disaggregation***

Có số liệu chung cho 2 nhiệm kỳ 2011-2016 và 2016-2021

(Nguồn công bố: Báo cáo về việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới của Chính phủ)

## ***6. Comparability/deviation from international standards***

Chỉ tiêu “Tỷ lệ nữ đại biểu quốc hội” phản ánh chỉ tiêu toàn cầu “5.5.1: Proportion of seats held by women in (a) national parliaments and (b) local governments”.

## ***7. References and Documentation***

- Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 ban hành Chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia

- Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam;

- <https://unstats.un.org/sdgs/metadata/>